

Số: 2375/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc kiện toàn tổ chức Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên cơ sở Thanh tra Sở và Thanh tra các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010; Luật Khiếu nại tố cáo năm 2005; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005 và sửa đổi, bổ sung năm 2007;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 61/2008/TTLT-BNN-BNV ngày 15 tháng 5 năm 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện và nhiệm vụ quản lý nhà nước của UBND cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2008 của UBND thành phố Hà Nội quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 211/TTr-SNN ngày 20 tháng 12 năm 2011 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 609/TTr-SNV ngày 24 tháng 4 năm 2012 về việc kiện toàn tổ chức Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn lại tổ chức Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội trên cơ sở Thanh tra Sở và cơ quan Thanh tra chuyên ngành độc lập tại các Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm: Chi cục Bảo vệ thực vật; Chi cục Thú y; Chi cục Đê điều và phòng, chống lụt bão; Chi cục Thuỷ sản; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản), như sau:

1. Vị trí, chức năng.

a) Vị trí.

Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chịu sự chỉ đạo, điều hành của Giám đốc sở; chịu

sự chỉ đạo về công tác thanh tra và hướng dẫn về nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra Thành phố, về nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

b) Chức năng.

Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có nhiệm vụ, quyền hạn giúp Giám đốc Sở thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn Thành phố; thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật..

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Xây dựng kế hoạch thanh tra trình Giám đốc sở phê duyệt; tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra thuộc trách nhiệm của Thanh tra sở; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện kế hoạch thanh tra của cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của sở.

c) Thanh tra việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý ngành; lĩnh vực của cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của sở; gồm: Trồng trọt, chất lượng phân bón, bảo vệ thực vật, sản xuất, kinh doanh rau hoa quả; chăn nuôi, giống vật nuôi, thú y, thuỷ sản, chất lượng thức ăn chăn nuôi; quản lý đê điều và phòng chống lụt bão; quản lý khai thác và bảo vệ công trình thuỷ lợi; bảo vệ và phát triển rừng; chế biến nông, lâm sản, hợp tác xã và phát triển nông thôn.

d) Thanh tra vụ việc khác do Giám đốc sở giao.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra cơ quan, đơn vị thuộc sở thực hiện quy định của pháp luật về thanh tra.

e) Yêu cầu Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở báo cáo về công tác thanh tra; tổng hợp, báo cáo kết quả về công tác thanh tra thuộc phạm vi quản lý của sở.

g) Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra của Giám đốc sở, Thanh tra sở.

h) Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Thủ trưởng cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở đối với vụ việc thuộc ngành, lĩnh vực quản lý nhà nước của sở khi cần thiết.

i) Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo. m

k) Thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

l) Tổ chức việc tập huấn nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, công chức làm công tác thanh tra thuộc sở và công chức được giao thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thuộc cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thuộc sở.

m) Tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của sở trong thực hiện pháp luật về thanh tra.

n) Tổng kết, rút kinh nghiệm về công tác thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của sở.

3. Tổ chức bộ máy và biên chế của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

a) Tổ chức bộ máy.

Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Chánh Thanh tra, các Phó chánh Thanh tra và các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ.

- Chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra Thành phố.

- Phó chánh Thanh tra sở do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra sở. Phó chánh Thanh tra sở giúp Chánh Thanh tra sở phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chánh Thanh tra sở trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- Đội Hành chính tổ chức;

- Đội Thanh tra hành chính và giải quyết khiếu nại, tố cáo;

- Đội thanh tra chuyên ngành số 1;

- Đội thanh tra chuyên ngành số 2;

- Đội thanh tra chuyên ngành số 3;

b) Biên chế.

- Biên chế của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là 27 người, bao gồm biên chế của Thanh tra Sở và biên chế làm công tác thanh tra của các Chi cục trực thuộc Sở đã được giao hàng năm.

4. Trụ sở của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại: 143 - Hồ Đắc Di, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Phương tiện, thiết bị kỹ thuật của Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện theo Điều 8 tại Quyết định số 125/2008/QĐ-BNN ngày 30/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2.

1. Chấm dứt hoạt động của cơ quan thanh tra chuyên ngành độc lập tại các Chi cục Bảo vệ thực vật; Chi cục Thú y; Chi cục Đê điều và phòng, chống lụt bão; Chi cục Thuỷ sản; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản; w

2. Giao Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Sở, các quy định hiện hành của Nhà nước và Thành phố, quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra, các Phó Chánh Thanh tra và các Bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ của Thanh tra Sở;

b) Phê duyệt Quy chế làm việc của Thanh tra Sở;

c) Điều động các công chức làm công tác thanh tra chuyên ngành tại các Chi cục Bảo vệ thực vật; Chi cục Thú y; Chi cục Đê điều và phòng, chống lụt bão; Chi cục Thuỷ sản; Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thuỷ sản về nhận công tác tại Thanh tra Sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã, Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Chi cục Trưởng thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: Mạnh

- Như Điều 3;
- Bộ NN&PTNT;
- Chủ tịch UBND TP;
- PCT UBND TP T.X.Việt;
- PVP UBND TP N.N.Sơn;
- Công an Thành phố;
- NC, TH, NN-NT;
- Lưu: VT, SNV (15 bản).

